Vietnam Finland Internation School

Diploma Programme

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

PAPER TEST- END OF TERM I- SCHOOL YEAR 2021-2022

MÔN: TOÁN – **LỚP 2** **SUBJECT:** Maths – **GRADE 2** (Thời gian làm bài: 40 phút)	Họ và tên / Student's name: …… Lớp/ Class:……
NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN / TEACHER'S COMMENT: Điểm / Marks:	

Multiple choice: Circle the correct answer.
(Khoanh tròn đáp án đúng).

…… /1 điểm/point

1. Choose the correct symbol: (Chọn dấu phù hợp)

a. 65 ☐ 56

A. < B. = C. >

b. 9 + 8 ☐ 2 × 9

A. < B. = C. >

…… /1 điểm/point

2. Count: (Tính)

a. 3 × 7 = ……

A. 27 B. 24 C. 21

b. 40 × 0 = ……

A. 40 B. 0 C. 1

…… /0.5 điểm/points

3. Arrange the numbers from least to greatest: 92 ; 19 ; 62 ; 29
(Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn)

A. 92 ; 62 ; 29 ; 19

B. 19; 29 ; 62 ; 92

C. 19; 62 ; 29 ; 92

LIVEWORKSHEETS

..... /0.5 điểm/points

4. Which picture is quadrangle? (Hình nào là hình tứ giác?)

A.

B.

C.

..... /1 điểm/point

5. Match: (Nối)

4 + 4 + 4 + 4 + 4	20	3 x 5
5 + 5 + 5	15	5 x 4

..... /1 điểm/point

6. Calculate vertically: (Đặt tính dọc)

a. 28 + 36 **b. 77 + 9** **c. 92 – 60** **d. 62 – 45**

..... /1 điểm/point

7. Calculate the perimeter of the shape below:

(Tính chu vi của hình bên dưới)

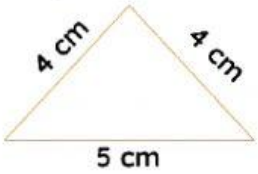

.....

Chu vi của hình tam giác là:.....

..... /1 điểm/point

8. Count: (Tính)

a. 6 × 5 + 38 = ... **b. 30 – 6 × 3 = ...**

..... /1 điểm/point

9. Choose the two triangles with the same pattern.

(Chọn 2 hình tam giác có họa tiết giống nhau):

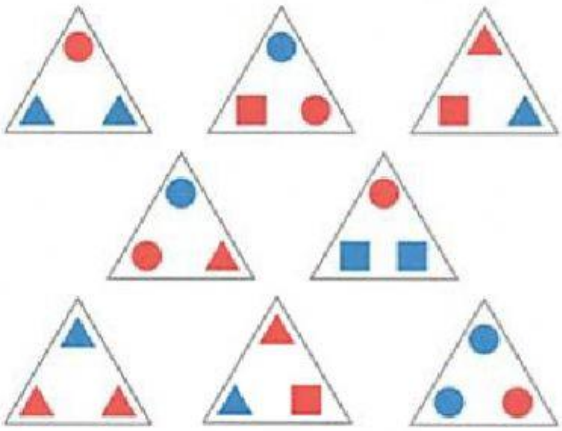

LIVEWORKSHEETS

10. Find the missing numbers: (Điền số thích hợp)

..... /1 điểm/point

a. 72 - ..... = 36 **b. 18 + ... = 40**

c. ..... - 9 = 82 **d. ..... : 5 = 7**

11. Một chiếc xe ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 6 chiếc xe ô tô có tất cả bao nhiêu bánh xe?

..... /1 điểm/point

Trả lời: 6 chiếc xe ô tô có .....

----------Hết----------

LIVEWORKSHEETS